

Số: 170/2018/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27/06/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 139/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

* *Nguyên đơn*: Chị Đỗ N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đội 4, thôn B, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 9, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao 02 con chung là Nguyễn Đ, sinh ngày 10/8/2006 và Nguyễn H, sinh ngày 01/11/2007 cho chị Đỗ N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Anh Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Đ với mức cấp dưỡng là 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*)/tháng, kể từ tháng 7/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Phần quyết định này thay thế cho phần quyết định về con chung của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 336/2010/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Về án phí: Chị Đỗ N nguyên nộp toàn bộ án phí thay đổi người nuôi con sau ly hôn là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^o 0005227 ngày 07/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị N số tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn T phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đ-ơng sự (để thi hành);
- Hồ sơ vụ án;
- L- u TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang

